KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI
Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
Thời gian đào tạo: 48 tháng
(Đào tạo theo học chế tín chỉ)

1. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ TC		Điều kiện tiên quyết
				Giờ LT	Giờ TH/TL	
1.	**Kiến thức giáo dục đại cương**		**41**			
1.1	***Lý luận chính trị***					
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	24	06	Không
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	36	09	ĐC001
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	06	ĐC001 ĐC002
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	36	09	ĐC001 ĐC002
1.2	***Khoa học xã hội - nhân văn***					
5	ĐC005	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCSVN	2	24	06	ĐC001 ĐC002 ĐC003
	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	36	09	Không
7	ĐC007	Pháp luật đại cương	3	36	09	Không
8	ĐC008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24	06	Không
9	ĐC009	Tâm lý học đại cương	3	36	09	Không
10	ĐC011	Mỹ học đại cương	2	24	06	Không
11	ĐC014	Tiếng Việt thực hành	3	36	09	Không
12	ĐC013	Lịch sử văn minh thế giới	3	36	09	Không
	Ngoại ngữ					
13	NN001	Tiếng Anh 1	4	48	12	Không
14	NN002	Tiếng Anh 2	3	36	09	NN001
	Tin học					
15	ĐC012	Tin học đại cương	3	15	60	Không
	Giáo dục thể chất					
16	GDTC	Giáo dục thể chất			Không	
	Giáo dục quốc phòng - an ninh					
17	GDQP	Giáo dục quốc phòng - an ninh			Không	
2.	**Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp**		**85**			
2.1	***Kiến thức cơ sở***		**23**			

18	QVH001	Dân tộc học đại cương	2	24	06	Không
19	QVH011	Xã hội học đại cương	2	24	06	Không
20	QVH017	Văn hóa công sở	2	24	06	Không
21	TTH008	Thống kê học	3	36	09	Không
22	CT1001	Tâm lí học xã hội	2	24	06	Không
23	QVH006	Khu vực học	2	24	06	Không
24	CT1003	Thực hành các phương pháp xử lý thông tin trong khoa học xã hội	2	24	06	QVH011 TTH008
25	CT1004	Nhập môn công tác xã hội	2	24	06	Không
26	CT1005	Lý thuyết công tác xã hội	2	24	06	Không
27	CT1006	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	24	06	Không
28	CT1007	Giới và phát triển	2	24	06	Không
2.2	***Kiến thức ngành***		**44**			
29	CT1008	Giáo dục giới tính và định hướng sức khỏe vị thành niên	3	36	09	Không
30	CT1009	Các phương pháp và kỹ năng cơ bản trong CTXH	4	45	30	QVH011 CT1004
31	CT10010	Công tác xã hội cá nhân và nhóm	4	45	30	CT10004
32	CT10011	Phát triển cộng đồng	3	30	30	CT10004
33	CT10012	Quản trị ngành công tác xã hội	3	30	30	Không
34	CT10013	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2	24	06	Không
35	CT10014	Tham vấn và thực hành tham vấn	3	30	30	Không
36	CT10015	Thực hành công tác xã hội cá nhân và nhóm	4	45	30	CT10010
37	CT10016	Đạo đức nghề nghiệp	3	36	09	Không
38	CT10017	Công tác xã hội (với trẻ em, người cao tuổi và khuyết tật)	3	30	30	Không
39	CT10018	Công tác xã hội với người nghèo và dân tộc thiểu số	3	36	09	Không
40	CT10019	Công tác xã hội trong lĩnh vực Bình đẳng giới và Phòng chống bạo lực gia đình	3	36	09	Không
41	CT10020	Xây dựng và quản lý dự án công tác xã hội	3	30	30	Không
42	CT10021	Chính sách và an sinh xã hội	3	36	09	Không
3.	**Thực tế và Thực tập tốt nghiệp**		**18**			
43	CT10022	Thực hành CTXH	5	0	150	Không
44	CT10023	Thực hành phát triển cộng đồng	5	0	150	Không
45	CT10024	Thực tập cuối khóa	8	0	240	Không
Tổng (Chưa tính GDTC và GDQP)			**126**			

2. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Mã học	Tên học phần	Số	Học kỳ	Khoa

	phần		TC	1	2	3	4	5	6	7	8	/ Bộ môn CN
1. Kiến thức giáo dục đại cương												
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1	2	2								GDĐC
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2	3		3							
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3					
5	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		3							
6	ĐC005	Đường lối Văn hóa Văn nghệ của Đảng CSVN	2			2						
7	ĐC007	Pháp luật đại cương	3		3							
8	ĐC009	Tâm lý học đại cương	3	3								
9	ĐC008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2			2						
10	ĐC011	Mỹ học đại cương	2				2					
11	ĐC014	Tiếng Việt thực hành	3		3							
12	ĐC013	Lịch sử văn minh thế giới	3	3								
13	NN001	Tiếng Anh 1	4	4								NN
14	NN002	Tiếng Anh 2	3		3							
15	ĐC012	Tin học đại cương	3	3								TTH
Giáo dục thể chất												
16	GDTC	Giáo dục thể chất										GDTT
Giáo dục quốc phòng - an ninh												
17	GDQP	Giáo dục quốc phòng - an ninh										GDTC
2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp												
2.1. *Kiến thức cơ sở*												
18	QVH001	Dân tộc học đại cương	2			2						BỘ MÔN CTXH
19	QVH011	Xã hội học đại cương	2			2						
20	QVH017	Văn hóa công sở	2						2			
21	TTH008	Thống kê học	2			2						
22	CT1001	Tâm lí học xã hội	2					2				
23	QVH006	Khu vực học	2			2						
24	CT1003	Thực hành các phương pháp xử lý thông tin trong khoa học xã hội	2					2				
25	CT1004	Nhập môn công tác xã hội	2	2								
26	CT1005	Lý thuyết công tác xã hội	2		2							

27	CT1006	Hành vi con người và môi trường xã hội	2				2					
28	CT1007	Giới và phát triển	3					3				
2.2. Kiến thức ngành												
29	CT1008	Giáo dục giới tính và định hướng sức khỏe vị thành niên	3			3						
30	CT1009	Các phương pháp và kỹ năng cơ bản trong CTXH	4				4					
31	CT10010	Công tác xã hội cá nhân và nhóm	4					4				
32	CT10011	Phát triển cộng đồng	3						3			
33	CT10012	Quản trị ngành công tác xã hội	3							3		
34	CT10013	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2						2			BỘ MÔN CTXH
35	CT10014	Tham vấn và thực hành tham vấn	3					3				
36	CT10015	Thực hành công tác xã hội cá nhân và nhóm	4						4			
37	CT10016	Đạo đức nghề nghiệp	3							3		
38	CT10017	Công tác xã hội (với trẻ em, người cao tuổi và khuyết tật)	3							3		
39	CT10018	Công tác xã hội với người nghèo và dân tộc thiểu số	3							3		
40	CT10019	Công tác xã hội trong lĩnh vực Bình đẳng giới và Phòng chống bạo lực gia đình	3							3		
41	CT10020	Xây dựng và quản lý dự án công tác xã hội	3								3	
42	CT10021	Chính sách và an sinh xã hội	3								3	
2.3. Thực tế và Thực tập tốt nghiệp												
43	CT10022	Thực hành CTXH	5				5					BỘ MÔN CTXH
44	CT10023	Thực hành phát triển cộng đồng	5						5			
45	CT10024	Thực tập cuối khóa	8								8	
Tổng			**126**	**17**	**17**	**17**	**16**	**14**	**16**	**15**	**14**	